

Bản án số 39/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh-Cán bộ hưu trí xã Đình Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Ông Lưu Đình Bằng-Chủ tịch hội cựu chiến binh xã Nhật Quang, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 04/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 23/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1936.

Sinh, trú quán: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết); vợ: vợ cả Tống Thị B (đã chết), vợ hai Đỗ Thị N; con: Có 03 con, lớn sinh năm 1966, nhỏ sinh năm 1970.

Bị cáo là cán bộ hưu trí, được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba.

Tiền án; tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963-Có mặt.

Nơi cư trú: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968-Có mặt.

Nơi cư trú: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H.

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Phạm Thị Thanh P và Luật sư Nguyễn Thị H.

Công ty luật TNHH XTVN-Đoàn luật sư thành phố HN.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970-Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H.

Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1971-Vắng mặt.

Anh Đinh Ngọc H3, sinh năm 2001-Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Phạm Khê, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Chị An Thị Đ, sinh năm 1977-Vắng mặt.

Địa chỉ: xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Quang H2, sinh năm 2002-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì bị cáo đã từ chối luật sư bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 trú tại: thôn QX, xã Q, huyện P, tỉnh H đang trông coi thợ xây tại khu vực công trình xây dựng nhà ở của gia đình ông H thì bị cáo Nguyễn Văn B, sinh năm 1936 ở cùng thôn, là bác ruột của ông H, nhà đối diện với nhà ông H, đi từ nhà ra công và nói với những người thợ xây: “Đề gọn sắt thép vào”. Ông H nghe thấy bị cáo B nói vậy nên đã nói lại với bị cáo B “Đường của nhà mày à, đất của nhà mày à, mà mày giữ”. Sau đó, ông H và bị cáo B xảy ra to tiếng, lời qua tiếng lại với nhau. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 là vợ của ông H và anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970 là con trai bị cáo B đã tới can ngăn bị cáo B và ông H. Trong lúc ông H đang đứng sau bà C, bị cáo B đứng sau anh H1 (bà C, anh H1 đứng đối diện nhau) thì bị cáo B dùng tay phải cầm 01 thanh kim loại bằng nhôm rỗng, có kích thước (110x2x1,2)cm, màu xám bạc vệt một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào phần trán bên trái của ông H làm ông H bị thương tích, chảy máu, vệt xong bị cáo B cầm thanh nhôm đi vào trong nhà của mình, ông H được gia đình băng bó vết thương sau đó đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 21/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn B tự nguyện giao nộp cho Công an xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên: 01 thanh bằng nhôm có kích thước (110x2x1,2)cm, màu xám bạc đã qua sử dụng.

Tại Bệnh án Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên xác định: Thương tích của Ông Nguyễn Văn H: Vỡ lún xương trán; vết thương rách da vùng trán.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 58/2023/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ông Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là: 19%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng gây nên.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi dùng thanh nhôm vọt, gây thương tích cho ông H, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu xác minh, thu thập được; phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan, kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh. Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, có công với nước.

Vật chứng thu giữ, xác định: 01 thanh bằng nhôm có kích thước (110x2x1,2)cm, màu xám bạc đã qua sử dụng. Hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H khai chi phí khám chữa bệnh hết 5.000.000 đồng. Tuy nhiên ông H, bà C vợ ông H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho ông H.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSPC ngày 12/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã mời Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước bào chữa cho bị cáo nhưng bị cáo từ chối người bào chữa.

Ngày 04/8/2023, bị cáo có đơn mời luật sư bào chữa cho bị cáo, cùng ngày, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H đã có Thông báo số 07/2023/TB-TA, Thông báo người bào chữa tham gia tố tụng. Ngày 24/8/2023, bị cáo có đơn từ chối luật sư. Ngày 28/8/2023, luật sư có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt luật sư vì bị cáo đã có đơn từ chối luật sư.

Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến phiên tòa cho bị cáo B nhưng bị cáo vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên có quan điểm: Bị cáo đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị cáo vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo. Ông H, bà C đề nghị xem xét hành vi của bị cáo B là hành vi giết người, hung khí bị cáo sử dụng đánh ông H là đoạn ống tuýp sắt chứ không phải thanh nhôm, đề nghị xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật. Ông H, bà C không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định

tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo là người già yếu, có công với nước. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm o, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo B từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh bằng nhôm có kích thước (110x2x1,2)cm, màu xám bạc đó qua sử dụng.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm hành vi của bị cáo là hành vi giết người, hung khí bị cáo sử dụng là thanh tuýp sắt chứ không phải thanh nhôm. Đề nghị xử nghiêm không cho bị cáo được hưởng án treo như viện kiểm sát đề xuất.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội không bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, Ông Nguyễn Văn H đang trông coi thợ xây tại khu vực công trình xây dựng nhà ở của gia đình ông H thì bị cáo Nguyễn Văn B, là bác ruột của ông H, nhà đối diện với nhà ông H, đi từ nhà ra cổng và nói với những người thợ xây: “Đề gọn sắt thép vào”. Ông H nghe thấy bị cáo B nói vậy nên đó nói lại với bị cáo B “Đường của nhà mà à, đất của nhà mà à, mà mà giữ”. Sau đó, ông H và bị cáo B xảy ra to tiếng, lời qua tiếng lại với nhau. Bà Nguyễn Thị C là vợ của ông H và anh Nguyễn Văn H1 là con trai bị cáo B đã tới can ngăn bị cáo B và ông H. Bà C, ông H đứng đối diện nhau, ông H đang đứng sau bà C, bị cáo B đứng sau anh H1 thì bị cáo B dùng tay phải cầm 01 thanh kim loại bằng nhôm rỗng, có kích thước (110x2x1,2)cm, màu xám bạc vut một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào phần trán bên trái của ông H làm ông H bị thương tích, chảy máu, vut xong bị cáo B cầm thanh nhôm đi vào trong nhà của mình, ông H được gia đình băng bó vết thương sau đó đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên. Bệnh án Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên xác định: Thương tích của Ông Nguyễn Văn H: Vỡ lún xương trán; vết thương rách da vùng trán.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 58/2023/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể của Ông Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là: 19%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng gây nên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục lập danh bản, chỉ bản của bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý nên cơ quan điều tra đã phải thu thập danh bản, chỉ bản của bị cáo là tờ khai Chứng minh nhân dân của bị cáo tại Phòng cảnh sát quản lý hành chính-Công an tỉnh Hưng Yên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành tổng đạt Cáo trạng cho bị cáo nhưng bị cáo không nhận cáo trạng, không ký nhận biên bản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên đã đọc toàn bộ bản cáo trạng, giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị cáo tại nơi cư trú của bị cáo.

Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị cáo bằng hình thức đọc toàn bộ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa, nêu rõ thời gian, địa điểm mở phiên tòa, giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị cáo tại nơi cư trú của bị cáo, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa tại trụ sở UBND xã Quang Hưng, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, tổng đạt quan người thân của bị cáo nhưng bị cáo vẫn vắng mặt không có lý do. Bị cáo có đơn mời luật sư bào chữa cho bị cáo, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H đã có Thông báo số 07/2023/TB-TA, Thông báo người bào chữa tham gia tố tụng nhưng sau đó bị cáo có đơn từ chối luật sư. Luật sư có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt luật sư vì bị cáo đã có đơn từ chối luật sư. Bị cáo đã trên 75 tuổi nên theo quy định tại khoản 6 Điều 127 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án không ra lệnh áp giải bị cáo đến phiên tòa được. Vì vậy căn cứ các quy định tại khoản 6 Điều 127, khoản 1 Điều 286, điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác như: Bệnh án điều trị của ông H, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc dùng thanh nôm đánh người khác là nguy hiểm, sẽ gây thương tích cho người khác nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo vẫn thực hiện hành vi. Căn cứ theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của người bị hại đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông H là 19 % là có căn cứ, đúng pháp luật nên có căn cứ chứng minh. Với hành vi dùng hung khí cố ý gây thương tích cho người khác, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông H là 19 % nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông H, do vậy,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo là người già yếu, có công với nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thương tích của ông H do hành vi của chính bị cáo gây lên nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người già yếu, có công với nước, có nhân thân tốt, giữa bị cáo và bị hại có quan hệ họ hàng gần gũi với nhau do vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, đồng thời không buộc bị cáo phải cách ly xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, bà C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về vật chứng: 01 thanh nhôm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nhưng không có đơn yêu cầu miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh nhôm đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2023 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn